

Số : **1613** / GD- KTTC

Tp.HCM, ngày *14* tháng 08 năm 2023

V/v “Giải trình Báo cáo kế toán
6 tháng đầu năm 2023”

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK Hà Nội ban hành theo quyết định số 606/QĐ-SGDCK Hà Nội .

Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định và Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 188/2023/BCSX-HCM.00131 do Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam lập ngày 10/8/2023.

Qua số liệu 6 tháng năm 2023 so với số liệu cùng kỳ 6 tháng năm 2022 có sự thay đổi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên 10%, Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định xin giải trình như sau:

I. Số liệu cụ thể:

Chỉ tiêu	6 tháng/2023	6 tháng/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	32.493.050.675	9.886.284.025	22.606.766.650	228,67%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2023 tăng 22.606.766.650 đồng so với 6 tháng/2022, tương ứng tỷ lệ tăng lợi nhuận là 228,67%.

II. Thuyết minh giải trình một số chỉ tiêu biến động lớn:

Chỉ tiêu	6 tháng/2023	6 tháng/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ (%tăng/giảm)
Sản lượng mua sỉ nước sạch (m3)	29.796.901	30.018.324	-221.412	-0,74%



Sản lượng nước tiêu thụ (m3)	27.394.723	25.308.271	2.086.452	8,24%
1. Doanh thu thuần	332.142.936.561	297.980.209.245	34.162.727.316	11,46%
2. Giá vốn hàng bán	196.356.249.224	193.383.973.875	2.972.275.349	1,54%
3. Chi phí tiền lương	41.630.706.023	38.340.213.233	3.290.492.790	8,58%
4. Chi phí sửa chữa, thay ĐHN định kỳ	12.335.094.839	9.370.835.402	2.964.259.437	31,63%
5. Chi phí chống thất thoát nước	4.170.559.173	10.169.875.622	-5.999.316.449	-58,99%
6. Chi phí bằng tiền khác	17.795.872.333	14.998.010.630	2.797.861.703	18,65%
7. Chi phí thuế TNDN	8.366.786.518	2.906.782.681	5.460.003.837	187,84%

Qua bảng giải trình một số chỉ tiêu có biến động lớn, nhận thấy nguyên nhân tăng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là do:

1. Sản lượng mua sỉ nước sạch 6 tháng/2023 giảm hơn cùng kỳ năm trước là 221.412 m³ (-0,74%), nhưng do đơn giá mua sỉ nước sạch tăng 101,69 đồng/m³, từ 6.413,59 đồng/m³ (6 tháng/2022) lên 6.515,28 đồng/m³ (6 tháng/2023), đã làm giá vốn hàng bán tăng 2.972.275.349 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 1,54%.

2. Sản lượng tiêu thụ nước sạch 6 tháng/2023 tăng 2.086.452 m³ (+11,46%) so với cùng kỳ năm 2022. Đồng thời, đơn giá bán bình quân lũy kế cũng tăng 378 đồng/m³ (+3,225%), từ 11.720 đồng/m³ (6 tháng/2022) lên 12.098 đồng/m³ (6 tháng/2023), đã làm doanh thu tăng 34.162.727.316 đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 11,46%.

3. Chi phí tiền lương cho người lao động và người quản lý 6 tháng/2023 tăng 3.290.492.790 đồng so với 6 tháng/2022, tương ứng tỷ lệ tăng 8,58%.

4. Chi phí sửa chữa, thay đồng hồ nước định kỳ 6 tháng/2023 tăng 2.964.259.437 đồng so với 6 tháng/2022, tương ứng tỷ lệ tăng 31,63%.

5. Trong 6 tháng đầu năm các công trình XDCB và công trình chống thất thoát nước thuộc dự án năm 2023 vẫn chưa được triển khai đồng bộ nên tiến độ giải ngân chi phí chống thất thoát nước thấp hơn so với cùng kỳ năm 2022 là 5.999.316.449 đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 58,99%. (chi phí này sẽ được tiếp tục giải ngân đạt kế hoạch trong quý 3 và quý 4 năm 2023).

6. Chi phí bằng tiền khác 6 tháng/2023 tăng 2.797.861.703 đồng so với 6 tháng/2022, tương ứng tỷ lệ tăng 18,65%.

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2023 tăng 5.460.003.837 đồng so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 187,84%. Từ năm 2022 Công ty đã hết thời hạn được hưởng thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Và một số chỉ tiêu có chi phí biến động tăng giảm nhỏ bù trừ qua lại.

Thể hiện trên đây là các chỉ tiêu biến động lớn của 6 tháng/2023 so với 6 tháng/2022 đã ảnh hưởng lợi nhuận sau thuế như sau:

Doanh thu tăng (1) = 34.162.727.316 đồng (a)

Các chi phí tăng thêm (2+3+4+5+6+7) = (2.972.275.349 + 3.290.492.790 + 2.964.259.437 - 5.999.316.449 + 2.797.861.703 + 5.460.003.837) = 11.485.576.667 đồng (b)

(a) - (b) = 34.162.727.316 – 11.485.576.667 = 22.677.150.649 và khoản doanh thu tăng thêm này đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng/2023 tăng 228,67% so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người QTCTy;
- Lưu VT P.KTTC (D3).



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC HÙNG



